

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: - Anh Nguyễn Quang H- sinh năm 1984

Bị đơn: - Chị Trần Thị N- sinh năm 1989

Đều trú tại: Thôn 1, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Anh Nguyễn Quang H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Phương M (SN: 06-10-2012) đến khi đủ 18 tuổi, chị Trần Thị N không phải cấp dưỡng nuôi cháu Mỹ.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung không ai có quyền được cản trở.

2.2. Về án phí: Anh Nguyễn Quang H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí về việc thay đổi nuôi con nhưng được trừ vào số tiền

tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) mà anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/06244 ngày 23-6-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Anh Nguyễn Quang H được hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái
- Đương sự
- VKSNDTP Yên Bái
- Chi cục THADSTP Yên Bái
- Lưu HS, TA.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Hồng Phụng**